TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU ĐỨC** **TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh Phc**

Bản án số: 04A/2022/HNGĐ-ST
Ngày 16-01-2023
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU ĐỨC, TỈNH BÀ RỊA -VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Pho

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Ngọc Phi

Ông Trần Văn Hoa

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bảo Anh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Hồng P - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 01 năm 2023, tại Phòng xét xử, Tòa án nhân dân huyện Châu Đức xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 271/2022/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 6 năm 2022, về tranh chấp "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 84A/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 12 năm 2022 và quyết định hoãn phiên tòa số 54/2022/QĐST-HNGĐ ngày 28 tháng 12 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Châu Đức, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Trần Thảo P, sinh năm 1986.

Địa chỉ: Tổ 06, ấp Gia Hòa Y, xã Bình G, huyện Châu Đ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Bị đơn: Ông Trương Văn Ph, sinh năm 1985.

Địa chỉ: Tổ 27, ấp Xà B, xã Xà B, huyện Châu Đ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

(Bà P có đơn xin xét xử vắng mặt, ông Ph vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và các văn bản làm việc tại tòa nguyên đơn bà Trần Thảo P trình bày:

Bà Trần Thảo P và ông Trương Văn Ph qua thời gian quen biết, tìm hiểu nhau rồi đi đến chung sống với nhau, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn vào ngày 28/11/2011 tại Ủy ban nhân dân xã Bình G, huyện Châu Đ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Thời gian đầu chung sống với nhau hạnh phúc, đến tháng 5 năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính cách, lối sống của bà P và

ông Ph không hòa hợp được, bất đồng quan điểm trong mọi việc, không còn quan tâm, yêu thương nhau và không tôn trọng lẫn nhau. Giữa vợ chồng không tìm được tiếng nói chung. Mặc dù bà P đã nhiều lần khuyên bảo, cố gắng hàn gắn tình cảm nhưng không thành. Bà P và ông Ph đã ly thân với nhau từ tháng 5 năm 2020 cho đến nay. Nay bà P cảm thấy không còn tình cảm vợ chồng, cuộc sống gia đình không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu được ly hôn với ông Trương Văn Ph.

Về con chung: Bà Trần Thảo P và ông Trương Văn Ph, không có con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức phát biểu ý kiến về việc chấp hành pháp luật của những người tiến hành tố tụng, tham gia tố tụng và quan điểm giải quyết trong vụ án:

Về việc chấp hành pháp luật của những người tiến hành tố tụng: Tòa án nhân dân huyện Châu Đức thụ lý vụ án đúng theo thẩm quyền, xác định đúng quan hệ pháp luật về nội dung tranh chấp, thu thập đầy đủ chứng cứ và xác định đúng tư cách tham gia tố tụng của các đương sự. Hội đồng xét xử thực hiện đúng nguyên tắc xét xử trong phiên tòa sơ thẩm.

Về việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Nguyên đơn chấp hành đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn chưa thực hiện đúng nghĩa vụ tố tụng nên làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án.

Sau khi thụ lý đơn yêu cầu ly hôn của bà P, Tòa án triệu tập ông Ph để làm việc, ông Ph không đến Tòa để làm việc. Xét thấy, tình trạng hôn nhân giữa bà P và ông Ph ngày càng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần áp dụng Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình đề nghị hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn bà Trần Thảo P. Về con chung: Bà P và ông Ph không có con chung. Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bà Trần Thảo P và ông Trương Văn Ph sống chung với nhau có đăng ký kết hôn, nay bà P xin ly hôn nên đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình; Nơi cư trú của ông Trương Văn Ph là xã Xà B, huyện Châu Đ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu nên Tòa án nhân dân huyện Châu Đ thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bà P có đơn xin xét xử vắng mặt, ông Ph đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2 mà vẫn vắng mặt nên Tòa án xét xử là đúng theo quy định tại các Điều 227; Điều 228; Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thảo P và ông Trương Văn Ph sống chung với nhau trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 28/11/2011 tại Ủy ban nhân dân xã Bình G, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Trong quá trình chung sống do phát sinh mâu thuẫn nên bà P và ông Ph đã ly

thân nhau từ tháng 5 năm 2020 cho đến nay. Sau khi thụ lý đơn yêu cầu ly hôn của bà P, Tòa án triệu tập ông Trương Văn Ph để làm việc nhưng ông Ph không đến, Tòa án thông báo hòa giải về quan hệ hôn nhân nhưng ông Ph không đến để Tòa án hòa giải, điều này chứng tỏ ông Ph không muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng. Tòa án đã tiến hành xác minh thực tế về tình trạng hôn nhân giữa bà P và ông Ph tại địa phương nơi ông Ph cư trú ấp Xà B, xã Xà B, huyện Châu Đ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Kết quả xác minh cho thấy tình trạng hôn nhân giữa bà Trần Thảo P và ông Trương Văn Ph đã phát sinh nhiều mâu thuẫn và hiện nay thì bà P và ông Ph đã ly thân với nhau.

Xét thấy tình trạng hôn nhân giữa bà Trần Thảo P và ông Trương Văn Ph đã phát sinh nhiều mâu thuẫn và hiện nay thì bà P và ông Ph đã ly thân với nhau. Tình trạng hôn nhân giữa bà P và ông Ph ngày càng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần áp dụng Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn bà Trần Thảo P.

[3] Về con chung: Trong quá trình chung sống thì bà P và ông Ph không có con chung.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Bà Trần Thảo P không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về án phí: Bà Trần Thảo P phải nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; Khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; Khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

Về quan hệ hôn nhân: Xử cho bà Trần Thảo P được ly hôn với ông Trương Văn Ph.

Về con chung: Bà Trần Thảo P và ông Trương Văn Ph không có con chung.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Bà Trần Thảo P nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) tạm ứng án phí mà bà P đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Đức theo biên lai số 0008011 ngày 09/6/2022. Như vậy bà Trần Thảo P đã nộp xong án phí.

Hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày tuyên án (16/01/2023); Bà Trần Thảo P, ông Trương Văn Ph vắng mặt thì thời hạn này được tính kể từ ngày nhận được bản

án do Tòa án tống đạt hoặc niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TA.tỉnh Bà Rịa VũngTàu;
-VKSND H. Châu Đức;
-Chi cục THA Dân sự H. Châu Đức;
-Các đương sự;
-UBND xã Bình Giã, huyện Châu Đức;
-Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Nguyễn Hữu Pho